



GIÁO DỤC KĨ NĂNG HỢP TÁC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI: XU HƯỚNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ VẬN DỤNG VÀO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MỸ TRINH - Email: mytrinhdhv@gmail.com

VŨ THỊ NGỌC MINH - Email: ngocminh.ma@gmail.com

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến xu hướng trên thế giới trong giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo. Xu hướng đó được xem xét ở hai khía cạnh cơ bản: 1/ Những đóng góp về lí luận liên quan đến vấn đề kĩ năng hợp tác và giáo dục kĩ năng hợp tác; 2/ Vấn đề giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mầm non trong Chương trình giáo dục mầm non của một số nước. Trên cơ sở tìm hiểu các xu hướng đó, những bài học kinh nghiệm được rút ra để vận dụng vào bối cảnh giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục; kĩ năng hợp tác; trẻ mẫu giáo; trẻ 5-6 tuổi.

(Nhận bài ngày 05/7/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/8/2017; Duyệt đăng ngày 25/9/2017).

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa, biết hợp tác với người khác để mang lại hiệu quả trong hoạt động là một trong những năng lực quan trọng của mỗi người. Năng lực đó cần được giáo dục sớm cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non - giai đoạn đầu tiên của việc hình thành các yếu tố nền tảng của nhân cách con người. Kĩ năng (KN) hợp tác là một thành tố của năng lực hợp tác. "Yếu tố cốt lõi trong bất cứ năng lực cụ thể nào đều là KN (hoặc những KN)". Như vậy, vấn đề nghiên cứu xu hướng tiên tiến của các nước trên thế giới trong giáo dục KN xã hội nói chung, KN hợp tác (KNHT) cho trẻ mầm non nói riêng theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục gắn với cuộc sống thực của trẻ... để từ đó học tập, vận dụng một cách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của Việt Nam, đón đầu những yêu cầu đổi mới của xã hội đối với ngành giáo dục mầm non trong tương lai là rất cần thiết.

2. Xu hướng của thế giới trong giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo

2.1. Khái niệm kĩ năng hợp tác, giáo dục kĩ năng hợp tác

2.1.1. Kĩ năng hợp tác

Theo Từ điển Tâm lí, hợp tác là hai hay nhiều bộ phận trong một nhóm cùng làm việc theo cùng một cách thức để tạo ra một kết quả chung. Các tác giả D.Johnson, R.Johnson [Johnson, D.& Johnson, R. Học tập hợp tác và học thuyết tương thuộc xã hội, 2010], Vodopivec (2011) và Kozel (2011) đều có chung nhận định rằng, hợp tác có liên quan đến hành động của con người trong một nhóm nhất định để đạt mục tiêu chung. Mỗi thành viên chỉ đạt được mục tiêu của bản thân khi mà mỗi thành viên còn lại cũng đạt được mục tiêu của họ. Chính vì vậy mà trong một nhóm, các thành viên luôn tìm kiếm những phương pháp để không chỉ phù hợp với bản thân họ mà còn phù hợp (tương đối) với những cá nhân khác của nhóm mà họ cùng cộng tác (Kozel, 2011).

Đứng ở các góc độ và quan điểm tiếp cận khác nhau, các nhà khoa học đưa ra những biểu hiện ở người có KNHT. Tuy nhiên, xu hướng chung về những biểu hiện này mà các nghiên cứu đều đề cập đến đó là: (+) Tôn trọng mục đích, mục tiêu hoạt động chung của nhóm; tôn trọng quyết định chung và những sự thống nhất khi hoạt động; (+) Nỗ lực phát huy năng lực, sở trường của bản thân để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, đồng thời biết hỗ trợ, giúp đỡ các thành viên khác trong nhóm trong khi tiến hành công việc chung với một sự cảm thông, tự nguyện; (+) Bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm, đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm; (+) Cùng cả nhóm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, hướng tới mục đích, mục tiêu hoạt động chung; (+) Có trách nhiệm với thành công hay thất bại của nhóm, với sản phẩm do nhóm tạo ra.

Như vậy, KNHT được hiểu là một phần năng lực của con người, thể hiện tính kĩ thuật, tính linh hoạt của cá nhân khi giải quyết vấn đề nhằm đạt được kết quả hướng đến mục đích chung dựa trên cơ sở sự phụ thuộc tích cực, sự tương tác và trách nhiệm cá nhân của mỗi thành viên, trong các điều kiện, môi trường khác nhau dựa trên kinh nghiệm sống, vốn hiểu biết về công việc và những điều kiện sinh học, tâm lí xã hội khác của cá nhân như nhu cầu, tình cảm, ý chí, tính tích cực.

2.1.2. Giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo

Dưới góc độ Giáo dục học, giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến nhận thức, tình cảm, thái độ và hành vi của trẻ nhằm hình thành ở trẻ KN thực hiện có kết quả hành động chung của nhóm dựa trên cơ sở sự phụ thuộc tích cực, sự tương tác trực diện và trách nhiệm cá nhân của mỗi trẻ trong những điều kiện, môi trường nhất định để đạt được mục đích đề ra.

2.2. Xu hướng trên thế giới trong giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mầm non

2.2.1. Xu hướng giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo thông qua các hoạt động giáo dục mang tính trải nghiệm

Đây là xu hướng nổi bật trong giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo, thể hiện khá rõ trong các nghiên cứu liên quan đến vấn đề này cũng như thực tế chương trình Giáo dục mầm non (GDMN) của một số nước. Tìm hiểu vấn đề giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo trong chương trình GDMN của Singapore, chương trình GDMN quốc tế IPC (International Preschool Curriculum), Chương trình mẫu giáo học cả ngày của Canada, Hướng dẫn chương trình giảng dạy của bang Queensland hay Chương trình dạy trẻ của Úc đều cho thấy xu hướng chung là các nước rất chú trọng đến giáo dục KN này cho trẻ. Trong Khôn khổ giáo dục những năm đầu đời của Úc, những nhà xây dựng chương trình còn đưa ra các chỉ số (như: “Trẻ phát triển các khuynh hướng học tập như tính tò mò, hợp tác, tự tin, sáng tạo...”, “trẻ học cách tương tác với những người khác với sự quan tâm, thông cảm và tôn trọng”, “trẻ hợp tác với người khác để tiếp cận về các vai trò và mối quan hệ trong các trò chơi đóng kịch và trải nghiệm nhóm...”) như là một trong các kết quả đầu ra của việc học của trẻ 5 tuổi. Để thực hiện được các kết quả đầu ra này, chương trình đã đưa ra gợi ý người lớn giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo thông qua các hoạt động, các tình huống trong cuộc sống hàng ngày của trẻ, chẳng hạn như:

- Nhà giáo dục chủ động tương tác một - một với từng em trong các hoạt động thường ngày, đặc biệt (và kể cả) là với trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi.

- Tổ chức các môi trường học tập theo những cách thức để khuyến khích tương tác trong nhóm nhỏ và các trải nghiệm vui chơi.

- Làm gương về sự quan tâm, thông cảm và tôn trọng.

- Làm gương về những hoạt động giao tiếp rõ ràng để hỗ trợ trẻ chủ động tương tác và tham gia vào các trò chơi và trải nghiệm xã hội theo những cách thức giúp duy trì các mối quan hệ hiệu quả với trẻ khác.

Nhạy cảm trong các mối quan hệ đa dạng của trẻ và nhạy bén can thiệp theo các cách thức khuyến khích trẻ thích nghi với việc chấp nhận các quan điểm khác và giúp trẻ hội nhập về mặt xã hội.

Đồng quan điểm này, chương trình GDMN của Singapore cũng nhấn mạnh: Trẻ nhỏ học hỏi từ mọi thứ xảy ra xung quanh, vì thế *không tách riêng việc giáo dục KNHT vào các hoạt động chuyên biệt hay các “môn học”* mà tích hợp trong các hoạt động trải nghiệm, những hoạt động tích hợp này giúp trẻ em hiểu kiến thức, KN và có cơ hội thực hành nó. Chúng thực sự kết nối với nhau. Chương trình mẫu giáo học cả ngày của Canada trên quan điểm “Học trong bối cảnh thực của cuộc sống” đã sử dụng chính các bối cảnh thực của cuộc sống để giáo dục KNHT cho trẻ. Điều này xuất phát từ lý luận cho rằng trẻ con nắm bắt các ý tưởng dễ dàng hơn, hiệu quả hơn và giữ lại niềm thích thú của chúng ở trường khi chương trình giáo dục có khả năng giúp chúng liên kết việc học với cuộc sống riêng của mình và thế giới xung

quanh chúng. Vì vậy, giáo dục KNHT nhấn mạnh vào việc học có sự liên kết bên trong (những kinh nghiệm của trẻ đã được trải nghiệm từ trước) với tình huống thực của cuộc sống - nơi mà trẻ có nhiều cơ hội được tương tác và giao tiếp với người lớn, với bạn đồng trang lứa thông qua hoạt động chơi và các trải nghiệm khác (National Council for Curriculum Assessment; Aistear, 1999). Lý luận này đã phát triển mạnh mẽ từ thập kỉ 30 của thế kỉ XX và dường như nó vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay.

Với trẻ mầm non, chơi là hoạt động chủ đạo. Nhiều nhà tâm lí học (như L.X Vugotxky, Đ.B.Enconhin, A.N. Leonchiep, A.V. Daporozet, L.X. Rubinstein, Đ.B. Encônhin, A.I. Xorokina, A.Đ Liublinskaia, A.V. Petrovski, A.V. Daporozet, Đ.B. Encônhin...) đã khẳng định vai trò của hoạt động chơi (đặc biệt là trò chơi đóng vai theo chủ đề) như là con đường, hình thức để giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo. Các tác giả cho rằng qua chơi, trẻ sẽ tích lũy được kinh nghiệm về các mối quan hệ với bạn và mọi người xung quanh, từ đó giúp trẻ dễ dàng bước vào cuộc sống thực và hình thành KN hoạt động hợp tác... một cách bền vững. “Chơi là cách trẻ em học”. Thông qua chơi và các hoạt động giáo dục khác ở trường mầm non, trẻ có cơ hội được tham gia vào các hoạt động tương tác với những người khác, nhất là với bạn cùng trang lứa, qua đó thúc đẩy sự phát triển các kiến thức và KN xã hội, trong đó có KNHT. Đồng quan điểm này, A.P.Uxova, E.U.Chikhieva cũng đã khẳng định hoạt động vui chơi chính là cơ hội thuận lợi cho trẻ em thể hiện KNHT. Trong các nghiên cứu của mình về trò chơi của trẻ em, các nhà khoa học này chỉ ra rằng các trò chơi tập thể (trò chơi theo nhóm) buộc trẻ liên kết với nhau, từ đó làm nảy sinh các mối quan hệ bạn bè trong nhóm. *Khi chơi, trẻ biết kết hợp quyền lợi của cá nhân với quyền lợi của nhóm, đòi hỏi trẻ biết hi sinh ý muốn của mình vì lợi ích chung của nhóm*, đây có thể coi là cơ sở ban đầu của sự hợp tác. Những nghiên cứu này là cơ sở để sử dụng trò chơi trong việc giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo.

Nghiên cứu của Kuczumarski, Marie E. Cecchini, MS [Marie E. Cecchini, MS, Encouraging cooperative play] đã chỉ ra một số hoạt động gợi ý để giáo dục KNHT cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm như: Khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động chơi cùng nhau dưới hình thức nhóm như: Cùng xây người tuyết vào mùa đông, chăm sóc một khu vườn ở ngoài trời, cùng thu thập đồ chơi hay một trò chơi nào đó, thu gom lá rụng, cho trẻ cùng tham gia nấu một bữa ăn đòi hỏi nhiều công sức và khuyến khích trẻ nói lên cảm nhận...

Các nghiên cứu gần đây tiếp tục khẳng định xu hướng giáo dục KNHT cho trẻ thông qua hoạt động chơi và các hoạt động mang tính trải nghiệm. Các hoạt động đó có thể là lễ hội, tham quan, hoạt động trực nhật, lao động sinh hoạt... Ở Nga và ở châu Âu, Mỹ, một số nước châu Á phát triển (như Nhật Bản, Hàn Quốc) đã chú trọng đến các hoạt động này như một phương tiện hiệu quả để trẻ cảm nhận, thực hành cách tương tác, cộng tác và hợp tác với bạn bè cũng như với người lớn. Không những thế, các nghiên cứu của một số học giả phương



Tây luôn nhìn nhận vấn đề giáo dục KNHT trong mối quan hệ liên ngành (xã hội học, nhân chủng học, tâm lí học...) và trong mối quan hệ giữa giáo dục KN với sự phát triển, đặc biệt là phát triển cá nhân và xã hội [Raja Roy Singh, Nền giáo dục cho thế kỷ XXI: Những triển vọng của Châu Á - Thái Bình Dương, UNESCO].

2.2.2. Xu hướng phối hợp giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình, xã hội trong giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo

Trẻ em “học” ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào. Để tất cả trẻ em thành công, sự tham gia mạnh mẽ của gia đình và cộng đồng là rất cần thiết. Các nghiên cứu gần đây cung cấp cái nhìn sâu sắc về lợi ích của quan hệ phối hợp giữa cha mẹ trẻ và trường học trong giáo dục KN xã hội (trong đó có KNHT) cho trẻ. Các nhà nghiên cứu tại Đại học Oxford phát hiện ra rằng những đứa trẻ có cha mẹ tham gia vào công tác giáo dục đã đạt được tiến bộ đáng kể trong học tập của họ so với những đứa trẻ mà cha mẹ họ không tham gia (Evangelou & Sylva, 2003). Một nghiên cứu khác công bố trên Tạp chí Tâm lí học Giảng dạy cho biết sự tham gia của cha mẹ trẻ trong lớp học cũng có thể dẫn đến chất lượng giáo dục của trường học tốt hơn và tạo cơ hội cho người học được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm (Machen, SM, Wilson, JD, & Notar, CE 2005- Sự tham gia của cha mẹ trẻ trong lớp học, Tạp chí Tâm lí học Giảng dạy, 32 (1), 13-16).

Trong chương trình GDMN của Singapore, chương trình GDMN quốc tế IPC (International Preschool Curriculum), chương trình mẫu giáo học cả ngày của Canada, hướng dẫn chương trình giảng dạy của bang Queensland hay chương trình dạy trẻ của Úc đều cho thấy xu hướng chung là các nước đều rất chú trọng đến công tác phối hợp với gia đình trẻ, cộng đồng trong giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo. Trong chương trình mẫu giáo học cả ngày của Canada, sự phối hợp với cha mẹ trẻ để giáo dục trẻ ở gia đình còn được coi như là một trong những nguyên tắc bắt buộc. Những cách thức và nội dung mà nhà trường có thể mời sự tham gia của cha mẹ trẻ trong giáo dục KNHT là:

Nói chuyện với cha, mẹ ở sân chơi (nếu họ đưa đón con đến lớp).

Thiết lập một mạng lưới cha mẹ, lập danh sách cha, mẹ trẻ (đặc biệt cho những cha, mẹ có trẻ em lần đầu tiên đến lớp).

Tạo một album ảnh trẻ đang tham gia vào các hoạt động khác nhau. Đó chính là một cách tuyệt vời để thu hút cha mẹ tham gia cùng lớp/trường học.

Mời cha mẹ hoặc các thành viên cộng đồng tham gia vào việc rút kinh nghiệm cho hoạt động giáo dục KN cho trẻ ở lớp, khuyến khích cha mẹ cùng tham gia vào hoạt động giáo dục này cho trẻ ở lớp học.

Mời cha mẹ hoặc các thành viên cộng đồng (ví dụ: Người lớn tuổi, ông bà, các tình nguyện viên đã nghỉ hưu) đến chia sẻ các câu chuyện của họ hoặc nói về sự nghiệp của họ (ví dụ: Dược sĩ, người nông dân, lái xe taxi, thợ mỏ, bác sĩ thú y...) như là một cách để tăng cường hiểu biết cho trẻ, sự gắn kết giữa trẻ với nhau, với cha mẹ và với lớp học.

Mời cha mẹ cùng tham gia và các chuyến đi thăm quan tới những khu vực mà có nhiều cơ hội để giáo dục KNHT cho trẻ qua hoạt động trải nghiệm như: Tham quan chợ địa phương, cùng chụp ảnh kỉ niệm, vào siêu thị mua sắm, chơi trò chơi nhóm...

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trong chương trình GDMN của Việt Nam hiện nay, nội dung giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo được đề cập đến trong phần nội dung “Phát triển KN xã hội” thuộc lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và KN xã hội. Các KN được đề cập đến nhấn mạnh nhiều hơn ở khía cạnh hành vi cụ thể, đó là:

- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.

- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.

- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.

Bộ Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi của Việt Nam trong đó Chuẩn số 11 (thuộc lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội) đề cập tới “*Trẻ thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh*”. 5 chỉ số thuộc Chuẩn này đều có nội dung liên quan đến KNHT của trẻ trong giao tiếp, đó là: “*Lắng nghe ý kiến của người khác*” (Chỉ số 48); “*Trao đổi ý kiến của mình với các bạn*” (Chỉ số 49); “*Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè*” (Chỉ số 50); “*Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn*” (Chỉ số 51) và “*Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác*” (Chỉ số 52).

Trong thực tiễn giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, hầu hết các nội dung giáo dục thuộc lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và KN xã hội (trong đó có KNHT) đã được các cơ sở giáo dục thực hiện theo hướng lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động giáo dục của trẻ ở trường mầm non (hoạt động chơi, học, lao động...) dưới các hình thức và phương pháp khá đa dạng. Tuy nhiên, một số hạn chế trong thực tiễn giáo dục KNHT cho trẻ đó là: (+) Giáo viên còn lúng túng và gặp khó khăn trong việc thiết kế các hoạt động rèn luyện KNHT và xây dựng môi trường để trẻ được thường xuyên rèn luyện KN này. (+) Giáo viên mầm non chưa thực sự quan tâm đến việc hướng dẫn trẻ hợp tác, phối hợp, tích cực tham gia và chia sẻ cùng nhau để hướng tới đạt được kết quả chung, mục tiêu chung trong một nhóm làm việc hợp tác. Đồng thời, giáo viên chưa biết cách tận dụng tình huống và tạo cơ hội cho trẻ được thực hành KNHT trong các hoạt động hàng ngày. Theo kết quả nghiên cứu gần đây, những KN tốt nhất mà trẻ có được là “*Nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao*” và “*Nhờ sự trợ giúp của người khác khi cần thiết*”. Những KN trẻ có được ở mức yếu là KN “*giải quyết xung đột xảy ra trong nhóm*” và một số KN có liên quan đến sự hợp tác cùng nhau trong quá trình hoạt động.

3.1. Bài học kinh nghiệm trong bổ sung nghiên cứu lí luận về kĩ năng hợp tác và giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mầm non

Từ những phân tích trên cho thấy, hiện nay, KNHT

được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi ở rất nhiều nước trên thế giới. Tuy còn nhiều cách tiếp cận và quan niệm khác nhau, song các công trình nghiên cứu đều có điểm chung là tiếp tục khẳng định sự cần thiết của giáo dục KN hoạt động hợp tác cho người học, đặc biệt trẻ ở lứa tuổi mầm non. Các nghiên cứu đồng thời đã chỉ ra một số biện pháp, kĩ thuật để giáo dục KNHT cho người học trong đó sử dụng hoạt động vui chơi, lễ hội, lao động và các hoạt động trải nghiệm khác như là con đường, phương tiện hiệu quả để giáo dục KN này cho trẻ. Đây đang là xu hướng chủ yếu mà Việt Nam đã vận dụng và cần tiếp tục có những nghiên cứu sâu sắc, toàn diện hơn nữa để bổ sung các vấn đề lí luận có liên quan, phù hợp với bối cảnh thực tế của Việt Nam. Chẳng hạn như:

Bổ sung nghiên cứu các vấn đề lí luận liên quan đến KNHT và giáo dục KNHT cho trẻ mầm non.

Nghiên cứu KNHT và giáo dục KNHT cho trẻ mầm non cần được xem xét trong mối quan hệ tổng hòa giữa giáo dục học với các ngành khoa học khác như xã hội học, tâm lí học; giữa giáo dục với phát triển văn hóa, xã hội.

Tiếp tục nghiên cứu phát hiện sâu sắc hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục KNHT của trẻ ở mỗi độ tuổi, mỗi vùng miền, địa phương trong bối cảnh Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa dạng vùng miền địa lí.

Nghiên cứu đề xuất KN thành phần (hay những nội dung cụ thể) của KNHT khi xây dựng chương trình GDMN sau 2020 ở Việt Nam để triển khai trong công tác giáo dục.

3.2. Bài học kinh nghiệm vận dụng trong tổ chức giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mầm non

Giáo dục KN chơi hợp tác cho trẻ cần được thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục trẻ ở mọi thời điểm, trong đó hình thức giáo dục qua trải nghiệm các mối quan hệ xã hội trong cuộc sống thực là con đường hiệu quả. Trong quá trình hợp tác hoạt động, trẻ vừa lĩnh hội được kiến thức về đối tượng cùng tham gia hoạt động (các bạn bè cùng tuổi, các cô giáo...), vừa phát triển được KN hoạt động hợp tác của bản thân, hình thành các tính cách cá nhân. Hơn nữa, sự hợp tác còn giúp trẻ cảm nhận những giá trị nhân văn, xã hội, đạo đức, cũng như góp phần phát triển tư duy phê phán và tư duy logic.

Chú trọng huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ, cộng đồng trong công tác giáo dục này ở mọi hoàn

cảnh, mọi thời điểm trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

KNHT là một hệ thống gồm nhiều KN thành phần, có mối liên hệ mật thiết với nhau. Việc phân chia các nhóm KN chỉ mang tính chất tương đối vì một số KN có thể phù hợp ở nhiều nhóm KN khác nhau. Các KN trong từng nhóm có mối quan hệ với nhau trong cùng nhóm và với các nhóm KN khác. Vì vậy trong thực tế giáo dục KNHT cho trẻ, tùy theo nội dung của hoạt động cụ thể, giáo viên sẽ giúp trẻ rèn luyện các KN tương ứng, phù hợp, không phải lúc nào mọi KN cũng được rèn luyện đầy đủ trong một hoạt động.

Xem xét vấn đề giáo dục KNHT trong các mối quan hệ giữa: Giáo dục và Văn hóa, Giáo dục và Gắn kết xã hội; Giáo dục, Lao động và Việc làm; Giáo dục và Phát triển.

4. Kết luận

Nghiên cứu xu hướng giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo của các nước trên thế giới, từ đó có thêm các luận cứ khoa học cho công tác giáo dục KN này cho trẻ em mầm non ở Việt Nam là vấn đề quan trọng. Điều đó không chỉ giúp chúng ta bắt kịp xu hướng chung các nước trên thế giới trong vấn đề giáo dục KN xã hội cho trẻ em mà còn góp phần đưa công tác giáo dục thực sự góp phần vào sự phát triển bền vững không chỉ của giáo dục mà còn cả các vấn đề của văn hóa, gắn kết xã hội, hòa bình và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Thành Hưng, *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Quản lí Giáo dục, (43), tháng 12, năm 2012.
- [2]. David W. Johnson và Roget T. Johnson, *Học cùng nhau và học độc lập, Học hợp tác, Học tranh đua và học cá nhân*, trang 54,56,57, 58, 59, 60.
- [3]. David W. Johnson - Roger T. Johnson - Mary Beth Stanna, *Cooperative learning Methods: A Meta Analysis*, University of Minnesota, USA 2000.
- [4]. Kreider, H. (2002), *Bắt Cha mẹ "Sẵn sàng" cho Mẫu giáo: Vai trò của Giáo dục Mầm non*, Dự án Nghiên cứu Gia đình Harvard.
- [5]. Newman, Richard S, *Social influences on the development of children's adaptive help seeking: The role of parents, teachers, and peers*, Developmental review 20.3 (2000): 350-404.

EDUCATING CO-OPERATIVE SKILL FOR PRESCHOOL CHILDREN AGED 5-6: THE INTERNATIONAL TREND AND VIETNAMESE APPLICATION

NGUYEN THI MY TRINH - Email: mytrinhdhv@gmail.com
VU THI NGOC MINH - Email: ngocminh.ma@gmail.com
The Vietnam Institute of Educational Sciences

Abstract: *The article discusses about the international trend of cooperative education for preschool children. This trend was considered in two basic aspects: 1/ theoretical contributions related to cooperative skill and cooperative skill education; 2/ The issue of cooperative skill education for preschool children in preschool program in some countries. Basing on these trends, lessons learned are withdrawn to apply into the context of collaborative skill development for 5-6 year old children in Viet Nam.*

Keywords: *Education; cooperative skill; preschool children; 5-6 year old children.*